

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**VÕ THỊ THU NGỌC**

**KINH TẾ DU LỊCH THEO HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**HÀ NỘI - 2018**

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**VÕ THỊ THU NGỌC**

**KINH TẾ DU LỊCH THEO HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**Mã số: 62 31 01 02**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. HOÀNG THỊ BÍCH LOAN**

**HÀ NỘI - 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.*

**Tác giả luận án**

***Võ Thị Thu Ngọc***

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ DU LỊCH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	7
1.1. Các công trình khoa học đã được công bố liên quan đến luận án	7
1.2. Những kết luận tổng quát về tình hình nghiên cứu và vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu	20
<b>Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KINH TẾ DU LỊCH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	23
2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững	23
2.2. Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững	34
2.3. Kinh nghiệm quốc tế, trong nước về đẩy mạnh kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững	48
<b>Chương 3: THỰC TRẠNG KINH TẾ DU LỊCH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2006 - 2016</b>	56
3.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch và tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế	56
3.2. Phân tích thực trạng kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006 - 2016	65
3.3. Đánh giá chung về thực trạng kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế	102
<b>Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY MẠNH KINH TẾ DU LỊCH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ</b>	111
4.1. Bối cảnh chung ảnh hưởng đến kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế	111
4.2. Quan điểm, mục tiêu và phương hướng nhằm đẩy mạnh kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế	115
4.3. Giải pháp nhằm đẩy mạnh kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế	119
<b>KẾT LUẬN</b>	151
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ</b>	153
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	154
<b>PHỤ LỤC</b>	170

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank	Ngân hàng Phát triển Châu Á
CIEM	Central Institute for Economic Management	Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương
DL		Du lịch
ESRT	Environmentally and Socially Responsible Tourism	Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội
EU	European Union	Liên minh Châu Âu
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm nội địa
ILO	International Labour Organization	Tổ chức Lao động quốc tế
JICA	The Japan International Cooperation Agency	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản
KOIKA	The Korea International Cooperation Agency	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc
KTDL		Kinh tế du lịch
KT-XH		Kinh tế - xã hội
PTBV		Phát triển bền vững
PCI	Provincial Competitiveness Index	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
TT-Huế		Thừa Thiên Huế
UBND		Ủy ban nhân dân
UNESCO	United Nations Educational Scientific and Cultural Organization	Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên Hiệp Quốc
UNWTO	World Tourism Organization	Tổ chức Du lịch Thế giới
VCCI	Vietnam Chamber of Commerce and Industry	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

## DANH MỤC CÁC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 2.1: Bộ tiêu chuẩn đánh giá của Nguyễn Đức Tuy (2014)	37
Bảng 3.1: Doanh thu ngành kinh tế du lịch các tỉnh Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam giai đoạn 2010 - 2016	67
Bảng 3.2: So sánh doanh thu ngành kinh tế du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế với vùng Bắc - Nam Trung Bộ và toàn quốc giai đoạn 2010 - 2016	67
Bảng 3.3: Tình hình đầu tư nước ngoài Vùng kinh tế trọng điểm Trung bộ giai đoạn 1988 - 2016	70
Bảng 3.4: Tỷ lệ vốn đầu tư trên địa bàn cho dịch vụ lưu trú ăn uống và dịch vụ vui chơi giải trí của các tỉnh thuộc Vùng kinh tế Trọng điểm Trung Bộ qua các năm tính theo giá so sánh 2010	71
Bảng 3.5: Thực trạng lao động ngành kinh tế du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2006 đến năm 2016	74
Bảng 3.6: Các cơ sở đào tạo nhân lực ngành du lịch tại tỉnh Thừa Thiên Huế	75
Bảng 3.7: So sánh lượng khách quốc tế đến tỉnh Thừa Thiên Huế với vùng Bắc - Nam Trung Bộ và toàn quốc giai đoạn 2010 - 2016	79
Bảng 3.8: Chi tiêu bình quân một ngày của khách du lịch	81
Bảng 3.9: Cơ cấu chi tiêu bình quân một ngày khách quốc tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế	82
Bảng 3.10: Chi tiêu bình quân một lượt khách du lịch quốc tế cao nhất chia theo nước đến đối với tỉnh Thừa Thiên Huế và Việt Nam	83
Bảng 3.11: Tổng hợp vốn ngân sách đầu tư tu bổ di tích tỉnh Thừa Thiên Huế	89

## DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

*Trang*

Biểu đồ 3.1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2005 -2016	59
Biểu đồ 3.2: Cơ cấu GDP theo khu vực kinh tế ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2005 - 2016 (theo giá thực tế)	60
Biểu đồ 3.3: Doanh thu ngành kinh tế du lịch của tỉnh Thừa Thiên Huế qua các năm	66
Biểu đồ 3.4: Vốn đầu tư trên địa bàn của các tỉnh thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm Trung Bộ qua các năm tính theo giá so sánh 2010	71
Biểu đồ 3.5: Thống kê cơ sở lưu trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế qua các năm	72
Biểu đồ 3.6: Cơ cấu doanh nghiệp lĩnh vực dịch vụ lưu trú, ăn uống của tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Nam năm 2016	73
Biểu đồ 3.7: Đào tạo lao động tại tỉnh Thừa Thiên Huế so với tỉnh Quảng Nam và trung vị cả nước năm 2016	76
Biểu đồ 3.8: Thống kê tổng lượng khách và khách trong nước đến tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006 - 2016	78
Biểu đồ 3.9: Tổng số lượt khách quốc tế và tỷ lệ khách quốc tế đến tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006 - 2016	79
Biểu đồ 3.10: Các kênh tiếp cận thông tin về du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế của du khách	80
Biểu đồ 3.11: Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch theo từng tỉnh	80
Biểu đồ 3.12: Mức độ hài lòng của du khách đối với mặt hàng lưu niệm, đặc sản của tỉnh Thừa Thiên Huế	84
Biểu đồ 3.13: Mức độ hài lòng của du khách đối với một số tiêu chí về du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế	85
Biểu đồ 3.14: Đánh giá của người dân địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế về ảnh hưởng của kinh tế du lịch tới kinh tế địa phương	86

Biểu đồ 3.15: Đánh giá của người dân địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế về ảnh hưởng của kinh tế du lịch tới văn hóa xã hội địa phương	90
Biểu đồ 3.16: Đánh giá của người dân địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế về ảnh hưởng của kinh tế du lịch tới môi trường	95
Biểu đồ 3.17: Khối lượng chất thải rắn phát sinh ở tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2014	96
Biểu đồ 3.18: Khối lượng chất thải phát sinh trong 1 ngày qua các năm và dự báo trong tương lai tại tỉnh Thừa Thiên Huế	97
Biểu đồ 3.19: Đánh giá của người dân địa phương tỉnh Thừa Thiên Huế về ảnh hưởng của kinh tế du lịch đến môi trường thông qua hai tiêu chí “vệ sinh xung quanh các cơ sở lưu trú đảm bảo” và “cơ sở ăn uống tại địa phương đảm bảo vệ sinh sạch sẽ”	98
Biểu đồ 3.20: Mức độ hài lòng của du khách đối với chất lượng vệ sinh nói chung và chất lượng của các cơ sở lưu trú tại tỉnh Thừa Thiên Huế	99



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của luận án

Ngày nay, du lịch (DL) là một nhu cầu không thể thiếu và đã trở thành một hiện tượng kinh tế - xã hội (KT-XH) phổ biến trên thế giới. Kinh tế du lịch (KTDL) đã và đang trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia, bởi nó không chỉ mang lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế; tạo thêm nhiều việc làm; phát triển các ngành dịch vụ và hệ thống cơ sở hạ tầng mà còn góp phần thúc đẩy hoà bình và giao lưu văn hoá. Ở những quốc gia, nơi có nguồn tài nguyên DL dồi dào, đã và đang nỗ lực phát huy lợi thế, triển khai đồng bộ những giải pháp, đặc biệt là định hướng phát triển bền vững (PTBV) để biến KTDL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

Việt Nam nằm trong khu vực có tốc độ tăng trưởng KTDL nhanh trong những năm vừa qua và được dự báo là một trong những trọng điểm phát triển DL của thế giới trong thế kỷ XXI. Từ những tiềm năng, thế mạnh về DL và lợi ích to lớn do ngành KTDL đem lại, nên trong xu hướng phát triển KT-XH của quốc gia hiện nay, KTDL được xem là đầu tàu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, chặng đường phát triển của ngành KTDL nước ta vẫn đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cần phải vượt qua. Trước tình hình đó, ngày 16/01/2017, Bộ Chính Trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về “Phát triển DL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” theo đó quan điểm “Phát triển DL bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên;...” cũng được đưa ra [4]. Đây được xem là trách nhiệm của toàn xã hội mà vai trò, sứ mệnh trước hết thuộc về những “cánh chim đầu đàn”, đó là những địa phương đi đầu trong phát triển DL, là trung tâm văn hoá - DL của cả nước.

Tỉnh Thừa Thiên Huế (TT-Huế) là một tỉnh ven biển nằm ở vùng Bắc Trung Bộ, là địa phương nằm trong ba vùng phát triển DL trọng điểm của quốc gia, trong đó thành phố Huế đã được Chính phủ xác định là một trong 5 thành phố DL và là thành phố Festival đặc trưng của cả nước. Đặc biệt, Tỉnh TT-Huế được kế thừa Di sản Thế giới Kinh đô Huế và Nhã nhạc cung đình Huế cùng với vịnh Lăng Cô đã được đưa vào danh sách các vịnh biển đẹp nhất thế giới hiện nay... Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh uỷ về “Xây dựng TT-Huế xứng tầm là trung

tâm văn hoá, DL đặc sắc của cả nước”, đến nay ngành KTDL địa phương đã đạt được những kết quả khả quan. Lượng khách DL đến Huế ngày càng tăng; tốc độ tăng trưởng khá; DL - dịch vụ chiếm 55% trong GDRP của tỉnh; doanh thu KTDL tăng bình quân gần 16%/năm. Huế đã trở thành điểm đến không thể thiếu trong hành trình DL Việt Nam.

Tuy đã đạt được nhiều thành quả to lớn nhưng ngành KTDL tỉnh TT-Huế vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: tài nguyên DL chưa được đầu tư khai thác hết lợi thế; ý thức và mức độ tham gia của công đồng đối với hoạt động KTDL còn hạn chế; những thách thức do xu hướng cạnh tranh giữa các điểm đến DL trong nước ngày càng gay gắt; đối mặt với nguy cơ biến đổi khí hậu, tình hình chính trị - xã hội bất ổn... Đặc biệt có thể thấy trong 15 năm gần đây, ngành KTDL tỉnh TT-Huế tăng trưởng chưa vững chắc, thậm chí là phát triển thụt lùi so với những địa phương đi sau và mới nổi như Đà Nẵng, Nha Trang - Khánh Hoà. Qua đó phải thẳng thắn thừa nhận rằng ngay trong quá trình phát triển ngành KTDL của địa phương đã tồn tại nguy cơ thiếu bền vững. Bên cạnh đó hoạt động kinh doanh DL đã gây không ít tác động tiêu cực tới tài nguyên DL; tới môi trường tự nhiên, xã hội; tới việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể; và gây ra nhiều ngoại ứng tiêu cực tới cộng đồng.

Về cơ bản các biểu hiện nêu trên đã phản ánh tính chất thiếu bền vững trong quá trình phát triển của ngành KTDL xét trên quy mô toàn tỉnh TT-Huế. Vấn đề đó đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển KTDL trước mắt cũng như lâu dài ở địa phương. Do vậy, để đảm bảo định hướng phát triển KTDL với tư cách là ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy KTDL theo hướng ngày càng bền vững hơn, góp phần thúc đẩy KT-XH tỉnh TT-Huế phát triển là một yêu cầu và nhiệm vụ chiến lược vừa cấp thiết vừa lâu dài. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, tác giả đã chọn đề tài ***“Kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế”*** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế Chính trị.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở làm rõ lý luận về KTDL theo hướng PTBV ở địa bàn cấp tỉnh để đánh giá thành tựu và hạn chế của KTDL theo hướng PTBV, từ đó đề xuất những